TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2026/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị Vũ Quỳnh A, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: 65, phố L, xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Hà Trọng Q, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: 2, khu H, phường C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Quỳnh A và anh Hà Trọng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Quỳnh A và anh Hà Trọng Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Vũ Quỳnh A và anh Hà Trọng Q có 02 con chung là Hà Trúc L, sinh ngày 22/3/2019 và Hà Kim N, sinh ngày 16/02/2022. Chị Quỳnh

A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hà Kim N đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hà Trúc L đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Quỳnh A và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Vũ Quỳnh A tự nguyện nộp 150.000^{đ} (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị Quỳnh A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000449 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho chị Quỳnh A 150.000^{đ} (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích